SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS VÀ THPT
TRẦN ĐẠI NGHĨA

Số: 369/TĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2026

BIÊN BẢN
Công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán năm 2026 (lần 8)

Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2026

Thành phần gồm:

1. Bà Trần Thị Hồng Thủy — Chức vụ: Hiệu trưởng
2. Ông Ngô Văn Đát — Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân
3. Bà Nguyễn Thị Ngà — Chức vụ: Kế toán

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 (lần 8) theo Quyết định số 5817/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2026 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 19).

Nội dung công khai bên trên được nhà trường dán niêm yết tại phòng Kế toán – Hành chính từ ngày 23/11/2026 – 23/02/2027 và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường: http//thcsthpttrandainghia.edu.vn/.

THANH TRA NHÂN DÂN	KẾ TOÁN	HIỆU TRƯỞNG
Ngô Văn Đát	Nguyễn Thị Ngà	Trần Thị Hồng Thủy

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS VÀ THPT
TRẦN ĐẠI NGHĨA

Số: 241/QĐ-TĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách cấp năm 2026 (lần 8)

HIỆU TRƯỞNG THCS VÀ THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về tổ chức lại Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa thành Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa và Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về thành lập Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa trên cơ sở tổ chức lại Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa;Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4154_52/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ quyết định số 5817/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2026 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 19).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách cấp năm 2026 lần 8 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà phòng kế toán, phòng ban liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

Trần Thị Hồng Thủy

Đơn vị: Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa **Mẫu biểu số 74**
Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ-TĐN ngày 23/11/2026 của trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp…..***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2	Phí	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2.411,683**
1	**Nguồn ngân sách trong nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**2.411,683**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1.010,000
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.401,683
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	

5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	

10.2	Dự án B
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**
1	**Chi quản lý hành chính**
1.1	Dự án A
1.2	Dự án B
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**
2.1	Dự án A
2.2	Dự án B
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**
3.1	Dự án A
3.2	Dự án B
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**
4.1	Dự án A
4.2	Dự án B
5	**Chi bảo đảm xã hội**
5.1	Dự án A
2.2	Dự án B
6	**Chi hoạt động kinh tế**
6.1	Dự án A
6.2	Dự án B
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**
7.1	Dự án A
7.2	Dự án B
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**
8.1	Dự án A
8.2	Dự án B
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**
9.1	Dự án A
9.2	Dự án B
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**
10.1	Dự án A
10.2	Dự án B

Ghi chú: Niêm yết tại phòng Kế toán - Hành chính từ ngày 23/11/2026 đến ngày 23/02/2027

Ngày 06 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

Trần Thị Hồng Thủy